

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 28/2022/ HNGĐ-ST

Ngày 20/6/2022

V/V: Hôn nhân và gia đình.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Đức và bà Hoàng Thị Phụng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 150/2021/TLST-HNGĐ ngày 23/12/2021 về việc: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18 /2022/QĐXX – ST ngày 25 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T – sinh năm 1981 (có mặt).

Nơi cư trú: Số nhà A, ngõ A, đường C, tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Phạm Ngọc D – sinh năm 1975 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số nhà A, ngõ A, đường C, tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trình bày của chị T: Chị T kết hôn với anh D do tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 15/01/2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do kinh tế gia đình sa sút do anh D làm ăn thua lỗ và chơi bời cờ bạc gây ra, đến nay nợ nần chồng chất chủ nợ đến nhà đòi nợ thường xuyên nên cuộc sống của gia đình căng thẳng lo sợ. Bản thân chị T và gia đình hai bên đã trả nợ rất nhiều nhưng anh D không thay đổi. Vợ chồng xảy ra cãi đánh nhau nhiều lần, có lần anh D đồ xăng đe dọa đốt chị T. Vợ chồng đã nhiều lần tự giải quyết mâu thuẫn với nhau nhưng không đạt kết quả. Chị T đã có đơn ly hôn nhưng

được Tòa án hòa giải nên chị đã rút đơn nhưng đến nay chị không thể tiếp tục chung sống với anh D nữa nên chị tiếp tục đề nghị ly hôn.

- Anh D trình bày: Anh D thừa nhận vợ chồng chung sống có đăng ký kết hôn như chị T trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận khoảng 16 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh D có làm ăn và chơi bời nên dẫn đến thua lỗ kinh tế gia đình sa sút bất ổn. Sau khi sự việc xảy ra anh D đã cố gắng làm ăn để khôi phục kinh tế gia đình, nay chị T đề nghị ly hôn anh D xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn có thể giải quyết nên không đồng ý ly hôn.

2. Về con chung: Vợ chồng đều trình bày: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Quang H, sinh ngày 04/5/2006 và Phạm Quang H, sinh ngày 09/6/2008.

Quan điểm của chị T xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Quan điểm của anh D đề nghị giao cả hai con chung cho anh D nuôi và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng đều không đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát

+ Về tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng, xác định đầy đủ, đúng các nội dung quy định tại Điều 203 BLTTDS vì vậy vụ án được đưa ra xét xử là đảm bảo đúng quy định.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình:

- Về hôn nhân: Xét thấy vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Tòa án xử cho chị T được ly hôn với anh D

- Về nuôi con: Giao cho chị T trực tiếp nuôi con chung Phạm Quang H, sinh ngày 09/6/2008 và giao cho anh D trực tiếp nuôi con chung Phạm Quang H, sinh ngày 04/5/2006. hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

-Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy căn cứ các điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hôn nhân: Chị T kết hôn với anh D do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 15/01/2005 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh D chơi bời, làm ăn thua lỗ nợ nần nhiều nên dẫn đến mâu thuẫn về tình cảm. Tháng 12 năm 2020 chị T đã có đơn ly hôn đã được Tòa án hòa giải chị T đã rút đơn. Bản thân chị T và gia đình hai bên đã trả nợ rất nhiều nhưng anh D không thay đổi, nợ vẫn nhiều lên. Vợ chồng có xảy ra đánh cãi nhau nhiều lần, có lần anh D đồ xăng đe dọa

định dứt chị T. Nay chị T tiếp tục có đơn đề nghị ly hôn Tòa án đã phân tích, động viên hòa giải nhiều lần nhưng chị T kiên quyết ly hôn. Xét thấy vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên xử cho chị T được ly hôn anh D.

[3] Về con chung: Xét thấy điều kiện nuôi con của chị T và anh D nên giao cho mỗi người nuôi một con là phù hợp. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau, hai bên đều có quyền thăm nom chăm sóc các con chung không ai được ngăn cản. Chị T, anh D đều có quyền đề nghị thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[4] Về tài sản: Chị T và anh D đều không đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản.

[5] Về án phí : Chị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51; 56; 59; 81;82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

1/ Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị T được ly hôn anh Phạm Ngọc D.

2/ Về con chung: Xử giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Quang H, sinh ngày 09/6/2008 và giao cho anh D trực tiếp nuôi con chung Phạm Quang H, sinh ngày 04/5/2006. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau, hai bên đều có quyền thăm nom chăm sóc các con chung không ai được ngăn cản. Chị T, anh D đều có quyền đề nghị thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3/ Về tài sản chung: Không giải quyết.

4/ Về án phí: Chị T phải chịu: 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn; Chuyển số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0000450 ngày 22/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình thành án phí dân sự sơ thẩm.

5/Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày. Đối với người có mặt kể từ ngày tuyên án 20/6/2022. Đối với người vắng mặt kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

-VKSND tp Thái Bình;
-Đương sự;
-UBND xã B, h. H. .
-Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mạnh

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - tự do - hạnh phúc.

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 10 tháng 9 năm 2021.
Tại phòng nghị án trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Tiến Thịnh, ông Trần Minh Hải.

Tiến hành thảo luận vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 09/2021/TLST-HNGĐ ngày 15/01/2021 về việc: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Xuân Thơ – sinh năm 1971.

ĐKKHKT: Thôn Tam Bảo, xã Nam Hồng, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Số 01, ngõ 231, đường Lý Bôn, tổ 10, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Lan – sinh năm 1977.

ĐKKHKT và nơi cư trú: Số nhà 01, ngõ 231, đường Lý Bôn, tổ 10, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Về điều luật: Căn cứ Điều 51; 56; 59; 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. (Biểu quyết 3/3 nhất trí.)

1/ Về hôn nhân: Xử cho anh Trần Xuân Thơ ly hôn chị Nguyễn Thị Lan.

(Biểu quyết 3/3 nhất trí.)

2/ Về con chung: Xử giao cho chị Lan tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Xuân Phúc, sinh ngày 25/4/2017. Buộc anh Thơ phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lan, mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 9/2021 đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Thơ có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Chị Lan, anh Thơ đều có quyền đề nghị thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. (Biểu quyết 3/3 nhất trí.)

3/ Về tài sản chung: Xử giao cho anh Thơ sở hữu tài sản chung gồm:

+ 01 nhà mái bằng một tầng diện tích 54,8 m². Thửa đất số 88 tờ bản đồ số 37 diện tích 66 m² giấy chứng nhận số CC 168783 vào sổ cấp giấy số CS 04769 Sở Tài nguyên môi trường Thái Bình cấp ngày 25/8/2016 mang tên Trần Xuân Thơ và Nguyễn Thị Lan tại tổ 10, phường Tiên Phong thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

01 xe ô tô Hyundai đại nhãn hiệu Getz trị giá 72.000.000 đồng.

01 xe honda SH 150 trị giá 72.000.000 đồng.

01 tủ rượu gỗ lát trị giá 4.000.000 đồng.

01 Kệ tivi gỗ hương trị giá 4.500.000 đồng.

01 bộ bàn ghế gỗ Chiu liu trị giá 8.000.000 đồng.

01 tủ lạnh trị giá 2.000.000 đồng.

Anh Thơ thanh toán cho chị Lan số tiền 752.425.000đ tiền chia chênh lệch tài sản. Chị Lan sở hữu chiếc xe Hon da Wea &. Chị Lan được lưu cư 06 tháng kể từ ngày anh Thơ thanh toán xong tiền chia tài sản để có điều kiện ổn định nơi ở mới.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án bên có nghĩa vụ phải chịu lãi xuất đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự. (Biểu quyết 3/3 nhất trí.)

4/ Về án phí: Anh Thơ phải chịu: 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn; 300.000 đồng về án phí cấp dưỡng nuôi con và số tiền 27.618.000 đồng án phí chia tài sản. Khấu từ số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0004952 ngày 22/10/2021 và số tiền 17.000.000 đồng tại biên lai số 0000131 ngày 19/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình thành án phí dân sự sơ thẩm. Anh Thơ còn phải nộp 10.918.000 đồng. Chị Lan phải chịu 37.621.000 đồng án phí chia tài sản dân sự sơ thẩm. (Biểu quyết 3/3 nhất trí.)

5/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 10/9/2021. (Biểu quyết 3/3 nhất trí.)

Thảo luận kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 10 tháng 9 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mạnh

